

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2022

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 2001 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Á**, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hạ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Ngọc Á kết hôn ngày 05 tháng 8 năm 2019 có đăng ký tại UBND xã H, huyện L, tỉnh H (nay là xã C, huyện L, tỉnh H). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, anh Á không chịu tu trí làm ăn, hay chơi bời và không quan tâm đến vợ con. Hiện tại hai người đã ly thân mỗi người sống một nơi, chị Hạ đã chuyển ra ở riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Á.

Về con chung: có 01 con là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 01/8/2018. Tại đơn ly hôn chị đề nghị giao con cho anh Á nuôi dưỡng, tại Biên bản ghi lời khai ngày 04/4/2022 và tại phiên tòa hôm nay, chị H thay đổi yêu cầu đề nghị được nuôi con và chưa yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có

Do anh Nguyễn Ngọc Á không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nên chị H đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh Á theo quy định chung. Phía bị đơn đã được Thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án nộp cho Tòa án. Do anh Á vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được

Tại 03 Biên bản ghi lời khai ngày 08/4/2022 của cụ Nguyễn Thị S và bà Nghiêm Thị Ch và ông Nguyễn Văn T có nội dung: Anh Nguyễn Ngọc Á là cháu nội của cụ S, là con của ông T bà Ch, hiện cùng ở với gia đình. Có vợ là Đỗ Thị Hạ và con Nguyễn Đăng Kh. Vợ chồng chị H, anh Á đã mâu thuẫn từ lâu, khi cháu Kh được 01 tuổi thì chị H đi nơi khác ở, để con cho anh Á và gia đình nội nuôi. Tòa án đã báo gọi anh Á lên Tòa án làm việc nhưng anh Á không có mặt ở nhà, hiện nay anh Á làm việc ở đâu không biết, thỉnh thoảng có về thăm gia đình và con.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/4/2022 đối với Trưởng thôn Băng Hợp thấy: Anh Nguyễn Ngọc Á và chị Đỗ Thị H cùng cư trú với gia đình cụ S, ông T, bà Ch tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H. Hiện nay chị Hạ đã đi đâu không rõ, còn anh Á đi làm thỉnh thoảng có về nhà sau đó lại đi làm. Trưởng thôn có nhận được Thông báo thụ lý vụ án, do không gặp được anh Á nên đã giao cho ông T là bố đẻ anh Á.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/4/2022 tại Công an xã Cao Dương thấy: Anh Nguyễn Ngọc Á có hộ khẩu đăng ký tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H. Hiện anh Á đi làm ở đâu không rõ và không xin tạm vắng tạm trú đi nơi khác. Hiện Công an xã Cao Dương vẫn đang quản lý hộ khẩu của anh Á

* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 18/7/2022 bị đơn anh Nguyễn Ngọc Á vắng mặt lần thứ nhất, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị H được ly hôn anh Á; Về con chung: giao cho chị H nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đăng Kh; tài sản chung và công nợ chung: không có, nên không đề nghị giải quyết. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc Á có nơi cư trú tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, theo quy định tại khoản 1- Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn ly hôn của chị Đỗ Thị H và văn bản giấy tờ chứng minh nhân thân và hôn nhân của vợ chồng, cùng các tài liệu chứng cứ do Tòa án xác minh đã đầy đủ theo luật định.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, niêm yết thông báo văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Ngọc Á nhưng anh Á không đến Tòa làm việc, vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

- Phiên tòa lần thứ nhất (ngày 18/7/2022) các đương sự đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa nhưng anh Á là bị đơn vắng mặt. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 233, Điều 241 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung: Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình 2014

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Ngọc Á là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo chị Hạ khai: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, anh Á không chịu tu trí làm ăn, hay chơi bời và không quan tâm đến vợ con. Hiện tại hai người đã ly thân mỗi người sống một nơi, chị Hạ đã chuyển ra ở riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin được ly hôn anh Á. Anh Nguyễn Ngọc Á vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa không hòa giải được.

Tòa xét: Mâu thuẫn vợ chồng chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Ngọc Á đã kéo dài, sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh Á thường xuyên không có mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc, không có văn bản ghi ý kiến của mình nộp cho Tòa án nên không có cơ sở xem xét về việc khắc phục mâu thuẫn, hòa giải đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có, nếu để cuộc sống hôn nhân như hiện tại sẽ ảnh hưởng cho cả hai bên. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hạ, cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Á.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hạ và anh Á có 01 con chung là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 01/8/2018. Nguyên vọng của chị H xin được nuôi con, chưa yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Anh Nguyễn Ngọc Á có nơi cư trú tại thôn B xã C nhưng do công việc không ổn định phải đi làm xa, Để đảm bảo cuộc sống cho con chung của chị H, anh Á Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H: giao cháu Nguyễn Đăng Kh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chưa yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu gì

[2.4] Về công nợ chung: Không có

[2.5] Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 208, 209, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của UBTVQH

[2] **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Ánh
- Về nuôi con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 01/8/2018.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chưa yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Á phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh Á được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị H, anh Á được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung; Không đề nghị Tòa giải quyết
- Về công nợ chung: Không có

[3] **Về án phí:** Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0003390, ngày 22/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, chị Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Ngọc Á có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKS huyện Lương Sơn
- THA Dân sự huyện Lương Sơn;
- UBND xã Cao Dương
- Các đương sự;
- Công TTĐT ngành tòa án
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Nguyệt